



Votrient® Cơ chế tác dụng

pazopanib

- **VOTRIENT:** Ưc chế hiệu quả TKI tại nhiều điểm đích của các thụ thể.^(1,2,3)
 - Yếu tố tăng trưởng nội mạc mạch máu (VEGFR) -1, -2, -3
 - Yếu tố tăng trưởng có nguồn gốc tiểu cầu (PDGFR) - α , - β
 - Thụ thể yếu tố tế bào gốc (c-KIT)

● **CHỈ ĐỊNH:** VOTRIENT được chỉ định điều trị ung thư biểu mô tế bào thận (RCC) tiến triển và/hoặc di căn.⁽¹⁾

có nghiên cứu nào
hại trên những ho
tình trạng lâm sản
việc thực hiện các
MUỐN: Tình an to
giả trong một ngh
tại chỗ và/hoặc di
hoặc sử dụng giả
thăng đối với nhữ
vào MedDRA. Các
< 1/10. *ít gặp* $\geq$ 1
liệu thử nghiệm là
bạch cầu trung tĩn
hóa và định đượ
gặp Đau đầu. Thúi
Các rối loạn trên
tĩn (như giảm phĩ
gặp Tăng huyết ấ
tiêu hóa. Xuấ h
Thường gặp Khó tĩ
Rất thường gặp T
thường chức năng
tóc. *Thường gặp P*
thesia syndrome).
thần và tại chỗ:
nghiên xuất hiện
VOTRIENT với li
giới hạn li
và 1.000 mg hàng
hạn chế về quả li
của Trung tâm ch
pazopanib vì pazo
Bối: Glaxo Operat
Glaxo Wellcome S
Cổ phần Dược li
VOTRIENT là nhữ

Tài liệu tham khảo:

1. Thông tin kê toa Votrient
2. Sternberg CN, et al. abstract 5021.
3. Kumar R, et al. Mye
4. Sternberg CN, et al.